TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST Ngày: 26 – 03 – 2026 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa chị H và anh K	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33A/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lý Thu H, sinh năm: 1993 (có mặt);
Địa chỉ: ấp L, xã M, tỉnh Tây Ninh.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm: 1985 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp P, xã R, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 02/02/2026 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thu H và ông Nguyễn Tấn K đăng ký kết hôn ngày 20/01/2015 tại UBND phường 14, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh). Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ giữa 2023 cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong đời

sống chung, chồng không biết lo cho gia đình, chỉ lo cho cuộc sống cá nhân. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày 22/06/2012; Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 02/05/2014; Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 23/09/2015; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/02/2017; Nguyễn Ngọc Kim T1, sinh ngày 29/04/2018; Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/08/2021. Hiện các con đang sống với ông K, bà H đồng ý để ông K tiếp tục nuôi con, bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn K*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không tham gia giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Lý Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn K. Ông Nguyễn Tấn K là bị đơn hiện đang cư trú tại ấp P, xã R, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh. Bị đơn ông Nguyễn Tấn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Tấn K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thu H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thu H và ông Nguyễn Tấn K có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 14, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành Phố Hồ Chí Minh) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 012/2015, ngày 20/01/2015 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ giữa 2023 cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong đời sống chung, chồng không biết lo cho gia đình, chỉ lo cho cuộc sống cá nhân. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông K. Tại phiên tòa, bà H cương quyết xin ly hôn với ông K. Đối với ông Nguyễn Tấn K, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K không tham gia giải quyết vụ án. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể duy trì, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lý Thu H đối với ông Nguyễn Tấn K theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 06 con chung là Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày 22/06/2012; Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 02/05/2014; Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 23/09/2015; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/02/2017; Nguyễn Ngọc Kim T1, sinh ngày 29/04/2018; Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/08/2021. Hiện nay các con đang sống với ông K, bà H đồng ý để ông K tiếp tục nuôi con, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con đang sống với ông K có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường nên giao con cho ông K tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Bà H trình bày không cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Tấn K không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thu H trình bày không có, ông Nguyễn Tấn K không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thu H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của nguyên đơn bà Lý Thu H đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn K.

Về hôn nhân: Bà Lý Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn K.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Kim T, sinh ngày

22/06/2012; Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 02/05/2014; Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 23/09/2015; Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 24/02/2017; Nguyễn Ngọc Kim T1, sinh ngày 29/04/2018; Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/08/2021 cho ông Nguyễn Tấn K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lý Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013324 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Lộc